

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/HS-ST

Ngày: 24/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Huyền Thu**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đặng Như Hùng**

Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Hằng Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thế Song - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2024/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/HSST – QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, Thông báo mở lại phiên tòa ngày 30 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1987; tại Hà Nội; Nơi ĐKKHT: Tổ B, cụm A, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số B, ngách B K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hồng T (c) và bà: Nguyễn Thanh T1; Có vợ là Nguyễn Thị H1 và 02 con (Con lớn sinh 2016, con nhỏ sinh 2017); Tiền án, tiền sự: Không; D chỉ bản số 100 do Công an quận T lập ngày 06/3/2024; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận T, TP .. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 2004; Địa chỉ: D, P, huyện Ư, TP ..
(Xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1987; Trú tại: Số C, ngõ A P, TDP số E, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

(Xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 55 phút ngày 25/02/2024, Công an phường K nhận được tin báo của chị Đỗ Thị N (Sinh năm 2004. HKTT: TDP D, phường X, Thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở: Số B ngách B K, K, Thanh Xuân H) về việc chị bị mất chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen – đỏ, BKS: 36B6 – 959.76, số khung: 7911HZ211769, số máy: JF79E0586631 tại lối đi chung của số nhà B, 25A và 27 ngách B K, K, T, Hà Nội. Nhận được tin báo, Tổ công tác Công an phường K đã có mặt tại hiện trường tiến hành các biện pháp rà soát xác minh được đối tượng Nguyễn Minh H có hành vi trộm cắp chiếc xe trên.

Ngày 26/02/2024 Nguyễn Minh H có đến Công an phường K đầu thú và khai nhận: Bản thân không có công việc ổn định không có tiền tiêu xài cá nhân, biết chị N (là người làm thuê bán quần áo cho chị Nguyễn Thu H2 vợ của H) đang ở trọ tại tầng 3 số nhà B ngách B có chiếc xe máy Honda Lead màu đen – đỏ, BKS: 36B6 - 959.76 thường xuyên để xe ở lối đi chung trước số nhà B K nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp để cầm cố lấy tiền tiêu sài. Khoảng 12 giờ ngày 24/02/2024, biết chị N đã về quê, H đi lên phòng ngủ của chị N tại tầng 3 lục soát tìm kiếm, lấy được chìa khóa smart key của chiếc xe. Đến khoảng 14 giờ 18 phút cùng ngày, H xuống vị trí chiếc xe đang dựng bấm mở khóa smart key, vặn mở khóa cổ của xe rồi dắt xe ra cổng nổ máy điều khiển xe đi tìm nơi cầm cố. Khi đi đến trước số nhà B N, phường T, quận T, H gặp H3 bạn xã hội (không rõ lai lịch) qua H3, H biết Nguyễn Quang K (Sinh năm 1987, HKTT: Số C ngõ A P, phường T, quận N, Hà Nội) là người cầm cố tài sản. H gọi điện số điện thoại 0931112449 cho K hỏi để vay tiền và thế chấp chiếc xe trên, được K hẹn H mang xe đến đầu ngõ B L, phường T, quận N, Hà Nội để giao dịch. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe máy vừa trộm cắp được mà có đến điểm hẹn ở đầu ngõ B L và điện thoại cho K, K hẹn ra đầu ngõ A P, phường T, quận N, Hà Nội. Khi gặp nhau K hỏi nguồn gốc và giấy tờ của chiếc xe H nói chiếc xe của gia đình nên không mang giấy tờ, H muốn cầm cố chiếc xe cho K lấy 10.000.000 đồng trong thời hạn 1 tháng. K đồng ý rồi trừ tiền lãi và phí gửi xe là 800.000 đồng (trong đó

tiền lãi 500.000 đồng, tiền gửi xe 300.000 đồng). Do K không mang tiền mặt nên nói với H chuyển tiền qua tài khoản, H không có tài khoản ngân hàng nên bảo K chuyển vào tài khoản: 749388888 Ngân hàng ACB chủ tài khoản D1 (chị T2 làm dịch vụ nhận chuyển tiền mà H thường nhờ). K đồng ý và chuyển số tiền 9.200.000 đồng vào tài khoản trên với nội dung “NGUYEN QUANG KIEN chuyen tien cam xe lead”. Sau khi K chuyển tiền xong, H gọi điện cho chị T2 để hỏi xe đã nhận được tiền chưa chị T2 xác nhận đã nhận được tiền thì H giao chìa khóa và chiếc xe Lead màu đen – đỏ, BKS: 36B6 – 959.76 cho K rồi đi về cửa hàng của chị T2 tại: Số G B, phường K, quận T, Hà Nội để lấy tiền. Tại đây H gặp chị Doãn Thị Ú (Sinh năm 1986, HKTT: thôn P, xã P, huyện P, Hà Nội, em gái của chị T3) chị Ú đưa cho H 9.200.000 đồng. H trả cho chị Ú 20.000 đồng phí dịch vụ. Sau đó H đi bộ về nhà trên đường đi hòa gọi điện cho K vay thêm 2.000.000 đồng, K đồng ý và chuyển vào tài khoản 19033679594016 Ngân hàng T5 của chị Doãn Thị T4 2.000.000 đồng. H quay lại cửa hàng gặp chị Ú lấy tiền và đưa cho chị Ú 10.000 đồng tiền phí dịch vụ. Sau khi có được số tiền 11.200.000 đồng H đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 26/02/2024 H biết chị N đến Công an phường trình báo nên đã đến CAP K đầu thú. Tại cơ quan điều tra H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Minh H: 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Vsmart Bê 3 màu xanh, có số Imei1: 352705112277684, số Imei2: 352705112277692, lắp sim số: 0977313134 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Quang K: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen – đỏ, BKS: 36B6 – 959.76, số khung: 7911HZ211769, số máy: JF79E0586631. Tại Bản kết luận định giá số 43/KL-HĐĐGTS ngày 04/ 03/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự – UBND quận T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen – đỏ, BKS: 36B6 – 959.76, số khung: 7911HZ211769, số máy: JF79E0586631 dung tích xi lanh 124,8 cm³, năm sản xuất 2019, đăng ký lần đầu 26/02/2019 đã qua sử dụng, trị giá 18.500.000 đồng. Tàng vật của vụ án là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen – đỏ, BKS: 36B6 – 959.76, số khung: 7911HZ211769, số máy: JF79E0586631 đã thu hồi, ngày 09/04/2024 Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Đỗ Thị N. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị khác về dân sự. Nguyễn Quang K khai nhận cầm cố chiếc xe máy của H trộm cắp được, không biết chiếc xe máy là tang vật của vụ án. Sau khi được thông báo K đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Nguyễn Quang K có hành vi: “Không đăng ký nhanh, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự” vi phạm quy định tại điểm đ, khoản 4

điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Địa điểm vi phạm xảy ra tại đầu ngõ A P, phường T, quận N, Hà Nội. Do vậy Cơ quan CSĐT – C chuyển tài liệu đến Ủy ban nhân dân quận N để xử lý theo thẩm quyền. Đối với chị Doãn Thị T4 và Doãn Thị Ú là người làm dịch vụ nhận chuyển tiền hộ không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với người tên H3 là bạn ngoài xã hội, H không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT – C không có căn cứ xác minh làm rõ. Đối với điện thoại kiểu dáng Vsmart Bee 3 màu xanh, có số Imei1: 352705112277684, số Imei2: 352705112277692, lắp sim số: 0977313134 thu giữ của H Cơ quan CSĐT – C đề nghị chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSTT ngày 02/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Minh H vẫn giữ nguyên lời khai, thừa nhận nội dung cáo trạng, tội danh mà VKS truy tố là đúng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo ân hận vì đã nhiều lần lấy tài sản của gia đình, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người thân, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Minh H mức án từ 08 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường dân sự nên không xét.

Tịch thu sung công chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh H đề nghị Hội đồng xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 18 phút ngày 24/02/2024, Nguyễn Minh H đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen – đỏ, BKS: 36B6 – 959.76, số khung: 7911HZ211769, số máy: JF79E0586631, trị giá 18.500.000 đồng của chị Đỗ Thị N tại lối đi chung của số nhà B, 25A và 27 ngách B K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Thậm chí còn nhiều lần trộm cắp tài sản của gia đình, ảnh hưởng đến cuộc sống của người thân. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi, lười lao động nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xem xét cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[5] Về bồi thường dân sự và các vấn đề khác:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì khác nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 11.200.000 đồng là số tiền anh Nguyễn Quang K đã chuyển khoản cho bị cáo khi cho vay và cầm cố chiếc xe máy trên. Anh K đã nhận đủ bồi thường, không yêu cầu gì nữa nên không xem xét.

Đối với điện thoại kiểu dáng Vsmart Bee 3 màu xanh, có số Imei1: 352705112277684, số Imei2: 352705112277692, lắp sim số: 0977313134 thu giữ của H liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Minh H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26.2.2024.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(Một) điện thoại kiểu dáng Vsmart Bee 3 màu xanh, có số Imei1: 352705112277684, số I: 352705112277692, bên trong máy có gắn sim Viettel số seri sim 8984048841007713451 (Số điện thoại: 0977313134) đã qua sử dụng.

Hiện đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 05 năm 2024.

- Áp dụng Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Trại giam Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huyền Thu

